Ngày soạn: 02/12/2022 Ngày dạy: 06/12/2022

Tiết 28

# BÀI 17: THU THẬP VÀ PHÂN LOẠI DỮ LIỆU (tt)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nắm vững cách thu thập bằng phỏng vấn, bảng hỏi.

- Mô tả được tính đại diện của dữ liệu.

**2. Năng lực:**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

- Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu tìm ra mối liên hệ giữa các đối tượng đã cho và nội dung bài học, từ đó có thể áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán.

- Nhận biết tính đại diện của dữ liệu.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:** SGK, KHBD Word, BGĐT,thước thẳng, đèn chiếu webcam, phiếu hoạt động nhóm, bút màu.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...),

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Kiểm tra quá trình chuẩn bị bài ở nhà của học sinh.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi do giáo viên đưa ra.

1. *Có mấy loại dữ liệu ? Em hãy nêu ví dụ cho từng loại dữ liệu ?*

***2****. Em hãy phân loại các dãy dữ liệu sau ?*

*a) Danh sách một số loại trái cây: cam; xoài; mít; …*

*b) Khối lượng trung bình (tính theo g) của một số loại trái cây: 240; 320; 1 200; …*

*c) Các màu cơ bản trên cầu vồng*: *đỏ, cam, vàng, xanh lục, xanh dương, chàm và tím.*

*d) Hàm lượng vitamin C (tính theo mg) có trong một số loại trái cây: 95; 52; 28....*

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi KTBC.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV trình chiếu nội dung từng câu hỏi trên Slide và gọi học sinh trả lời.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới:

*Khi thầy kiểm tra bài cũ, có một vài bạn chưa học bài ở nhà, thầy kết luận và ghi vào sổ đầu bài là cả lớp không chuẩn bị bài và đánh giá giờ học là tiết TB. Khi đó các em có đồng ý với kết luận của thầy hay không ?*

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2: Tính đại diện của dữ liệu**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS hiểu về tính đại diện của dữ liệu.

- Xác định dữ liệu thu được có tính đại diện hay không.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK, thực hiện nhiệm vụ, làm HĐ 4, Luyện tập 2, đọc hiểu Ví dụ 2, 3 và đưa ý kiến phần Tranh luận.

**c) Sản phẩm:** HS nhận biết được dữ liệu có tính đại diện hay không.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo từng bàn để làm **HĐ4**. Gợi ý:  *+ Đối tượng điều tra ở đây là gì?*  *+ Cách làm của Tròn hay Vuông có* *đại diện cho toàn bộ học sinh không?*  - GV dẫn dắt, giới thiệu dữ liệu của Vuông gọi là có tính đại diện.  - GV cho HS đọc và ghi vở **Nhận xét,**  - GV cho học sinh quan sát đọc hiểu Ví dụ 2:  *+ HS xác định đối tượng điều tra, xác định dữ liệu thu được có tính đại diện hay không?*  - HS làm **Luyện tập 2** theo nhóm đôi.  - HS đọc **Ví dụ 3,** nhận xét:  *+ dữ liệu thu thập có tính đại diện không?*  *+ từ đó kết luận có chính xác không*?  - GV cho HS đưa ý kiến phần **Tranh luận.**  *+ So sánh tính hợp lí của hai phương án thu thập dữ liệu.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu, thảo luận nhóm.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, lên bảng trình bày  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV tổng quát lại kiến thức. | **2**. **Tính đại diện của dữ liệu**  **HĐ4:**  - Đối tượng điều tralà toàn bộ học sinh trong trường.  - Dữ liệu của Tròn không có tính đại diện cho toàn bộ học sinh trong trường.  - Dữ liệu của Vuông được lấy ngẫu nhiên 10 bạn/lớp nên có thể đại diện cho hs cả trường.  ***Nhận xét (SGK – tr91).***  *Để có thể đưa ra các kết luận hợp lí, dữ kiệu thu được phải đảm bảo tính đại diện cho toàn bộ đối tượng được quan tâm.*  **Ví dụ 2 (SGK – tr91).**  **Luyện tập 2:**  Đối tượng cần đánh giá là học sinh cả trường nhưng chỉ khảo sát ý kiến các bạn trong CLB Toán, là những người yêu thích Toán, nên dữ liệu thu được không có tính đại diện.  **Ví dụ 3 (SGK – tr91)**  **Tranh luận:**  Tròn chỉ lấy ý kiến của các bạn trong câu lạc bộ Tin học là những bạn yêu thích Tin học nên thời gian truy cập Internet thường cao hơn các bạn khác. Do đó không hợp lí.  Phương án của Vuông hợp lí hơn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về tính đại diện của dữ liệu, thu thập dữ liệu bằng bảng hỏi.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các kiến thức làm Bài 5.4

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải được bài về xét tính đại diện của dữ liệu, đưa ra phương án để thu thập dữ liệu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm Bài 5.4 trang 92 SGK

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV mời HS lên bảng trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

**Đáp án:**

**Bài 5.4 trang 92 Sgk**

a) Dữ liệu thu được có tính đại diện vì 500 hộ được được chọn ngẫu nhiên.

b) Dữ liệu thu được không có tính đại diện vì các bạn trong câu lạc bộ bóng đá thường có thể lực tốt.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức đã học của bài.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết bài toán phân tích kết luận về dữ liệu hợp lí không ?

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi hoàn thành bài tập **Bài 5.5** trang 92 SGK

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS hợp tác thảo luận đưa ra ý kiến.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Bài tập: đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi, đưa ý kiến.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng, chú ý các lỗi sai của học sinh hay mắc phải.

**Đáp án**

**Bài 5.5 trang 92 Sgk:** Kết luận không hợp lí vì đây là kết luận cho toàn bộ HS nhưng lại chỉ khảo sát trên các bạn HS nam.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT

- Chuẩn bị bài mới “Biểu đồ hình quạt tròn”.

* + Xem lại các thành phần của biểu đồ hình cột đã học
  + Đọc nội dung bài và thực hiện ? và HĐ1 ở trang 94 Sgk.
  + Đo số đo các góc có trong hình 5.6 trang 94 Sgk.